

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 106/2025/HS-ST
Ngày 22-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Huỳnh Văn Ái;

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Thành Lộc và Nguyễn Văn Đầu.

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Hoàng Phúc-Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9-Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9-Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Thanh Hòa-Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 9-Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 267/2025/TLST-HS, ngày 02 tháng 6 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2025/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức L, sinh năm 1989, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi thường trú và cư trú: đường MP, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L1 (chết) và bà Nguyễn Thị C; chưa có vợ con; tiền án: ngày 18/9/2023, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 07 tháng tù về “Tội gây rối trật tự công cộng” (mới chỉ chấp hành xong hình phạt chính ngày 16/01/2024 nên án tích chưa được xóa); tiền sự: không có; nhân thân: ngày 16/8/2005, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về “Tội giết người” (khi phạm tội chưa thành niên, đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 25/7/2012 và Quyết định khác vào ngày 12/4/2007 nên án tích đã được xóa); bị bắt tạm giữ (theo Quyết định truy nã) từ ngày 20-12-2024 và tạm giam ngày 26-12-2024 cho đến nay “có mặt”.

*Các người có quyền L, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Lê Thị Mỹ T, sinh năm 1984. Nơi thường trú: đường CM, Phường A1, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: đường LVQ, phường A2, quận B2, Thành phố Hồ Chí Minh “vắng mặt”;

2. Anh Năng Ngọc H, sinh năm 1985. Nơi thường trú: đường MBĐ, phường A1, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: đường LVQ, phường A1, quận B2, Thành phố Hồ Chí Minh “vắng mặt”;

3. Anh Nguyễn Hoàng T1, sinh năm 1997. Nơi thường trú và cư trú: đường PPT, phường A3, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 15/5/2024, vợ chồng chị Lê Thị Mỹ T và anh Năng Ngọc H đang đứng trước Ki-ốt số 3 của nhà anh, chị tại số đường LVQ, phường A1, quận B2, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị các tên Nguyễn Văn C1 (người thuê nhà bên cạnh) và Huỳnh An X (con rể tên C1) cùng với 03 tên khác (không rõ lai lịch) đi trên 02 xe mô tô (không rõ biển số) có cầm theo hung khí chạy đến chửi lớn tiếng và đuổi đánh chị T; thấy vậy, anh H đến can ngăn thì bị nhóm này đánh gây thương tích nhẹ. Sau đó lại có một nhóm người khác (không rõ lai lịch) cầm theo nhiều hung khí trên xe mô tô chạy đến xông vào đuổi đánh chị T và anh H. Nhưng do lúc này có Tổ tuần tra-Công an phường Bình Hưng Hòa A đến phát hiện sự việc nên nhóm người này bỏ chạy và chỉ còn lại Nguyễn Đức L đang cầm trên tay 01 cây ba chĩa bằng kim loại, dài khoảng 2,4 mét, có đầu nhọn; ngoài ra còn có 02 cây ba chĩa bằng kim loại, dài khoảng 2,4 mét, có đầu nhọn và 01 cây gỗ hình vuông, dài khoảng 70cm do nhóm người tẩu thoát vứt bỏ lại. Do đó, Tổ công tác đưa L cùng với vật chứng đến Công an phường Bình Hưng Hòa A để lập hồ sơ xử lý ban đầu và trong lúc này chị T cũng có đến đây trình báo. Sau khi tiếp nhận tin báo và lập hồ sơ xử lý vụ việc này xong, Công an phường Bình Hưng Hòa A đã chuyển cho Cơ quan điều tra giải quyết theo thẩm quyền.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Đức L khai nhận: vào trước 23 giờ ngày 15/5/2024, tên P (không rõ lai lịch) gọi điện thoại kêu L chở đi công việc thì L đồng ý rồi sau đó điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại SH, biển số 59K1-666.99 (xe do mượn của anh anh Nguyễn Hoàng T1) chạy đến đầu hẻm số đường MP, quận A chở tên P chạy đến gần Chợ LVQ, phường A2, quận B2 thì tên P kêu L dừng xe lại chỗ có 05 tên (không rõ lai lịch) đang cầm 04 cây ba chĩa trên tay. Tại đây, có 01 người trong nhóm đưa cho tên P 01 cây ba chĩa rồi tên P đưa lại cho L cầm giữ. Đến lúc này, L mới biết được tên P kêu đi công việc là đi đánh nhau và do chỗ bạn bè nên L đồng ý nhận cầm giữ cây ba chĩa đi theo cùng với nhóm người của tên P. Khi đó, 07 người đi trên 03 xe mô tô, mỗi xe đều có người ngồi sau cầm cây ba chĩa; trong đó, tên P dùng xe của L điều khiển chở L cầm cây ba chĩa ngồi giữa tên P và bạn của tên P (không rõ lai lịch) chạy theo cùng với các tên còn lại vào hẻm số 268 (tiếp giáp với Ki-ốt số 3), đường LVQ, phường A2, quận B2. Khi vào hẻm, do L nhìn thấy chị T đang cự cãi với nhóm bạn của tên P nên L kêu tên P đi về thì tên P điều khiển xe chở L cùng với người bạn của tên P quay ra đường Lê Văn Quới và lúc này trên tay L vẫn còn cầm cây ba chĩa. Khi chạy ra đến trước nhà số 268, L nhìn thấy có khoảng 10 người đang chửi nhau lớn tiếng nên L cùng với cả nhóm của tên P cầm nhiều hung khí xuống xe chửi nhau với nhóm người này mà trong đó có cả chị T, tuy nhiên L chưa gây thương tích cho ai thì Tổ tuần tra-Công an phường Bình Hưng Hòa A đến nên nhóm của tên P vứt hung khí xuống đường rồi bỏ chạy thoát, riêng L bị Tổ công tác giữ lại đưa đến trụ sở Công an phường Bình Hưng Hòa A để làm rõ.

Đối với vợ chồng chị T và anh H cùng khai: trong nhóm người cầm hung khí chạy đến chỗ anh, chị gây sự thì có 02 người tên C1 và X; còn các tên khác, không xác định được. Tuy anh, chị có bị nhóm người này đánh, nhưng do chỉ bị thương tích nhẹ nên từ chối giám định và không yêu cầu xử lý hình sự đối với những người gây

ra thương tích cho anh, chị. Còn các người làm chứng anh Nguyễn Thanh T3 và Lê Trọng N cùng khai: tại thời điểm xảy ra sự việc, các anh nhìn thấy nhóm có rất nhiều người cầm hung khí đánh nhau thì các anh không những hoang mang, lo sợ cho bản thân mà còn gây ảnh hưởng xấu đến người dân sinh sống xung quanh về tình hình an ninh trật tự; các người làm chứng khác như chị Nguyễn Thị D, Dương Thị Minh T4... đều có chung lời khai như những nội dung đã nêu trên. Riêng đối với chị Huỳnh Thị C.A khai: vào khoảng 22 giờ ngày 15/5/2024, khi chị C.A đang làm việc tại Quán ẩm thực C.B, số đường VTC, phường T, quận B2 thì anh ruột của chị tên Huỳnh An X cùng với 05 người khác, trong đó có 02 tên Nguyễn Trí N1 và Nguyễn Văn C1 đến quán này ăn uống được một lúc, tên X nhận cuộc điện thoại của ai đó nên tính tiền rồi cả nhóm bỏ đi. Lúc này, do sợ tên X đi đánh nhau nên chị C.A có nhờ người làm chung là anh Võ Trung Rứt dùng xe điều khiển chở chị chạy đuổi theo tên X để có gì can ngăn. Khi đến khu vực chợ Lê Văn Quới, chị C.A nhìn thấy tên X cùng nhiều người trong nhóm cầm hung khí theo trên đường nên chị C.A liền đến ngăn cản tên X, nhưng do vừa lúc đó có Công an đến nên tên X tự bỏ chạy; tuy chị C.A cũng có chạy theo, nhưng do không kịp nên quay trở về chỗ làm thì nhìn thấy 03 tên X, Trí N1 và C1 đang có mặt trong Quán ẩm thực C.B rồi một lúc sau cả nhóm bỏ đi cho đến nay chị C.A không biết các tên này đang ở đâu.

*Vật chứng của vụ án đã thu giữ được gồm: 01 cây chĩa bằng kim loại dài 2,4m có ba đầu nhọn; 01 áo thun ngắn tay màu trắng, sọc đen; 01 quần đùi thun màu đen, sọc trắng; 01 đôi dép nhựa màu xanh, sọc trắng; 02 cây chĩa bằng kim loại dài 2,4m có ba đầu nhọn; 01 cái thanh gỗ dài 70cm. 01 USB chứa tập tin trích xuất từ camera an ninh ghi nhận lại toàn bộ diễn biến sự việc tại hiện trường.

*Theo Kết luận giám định số 6454/KL-KTHS, ngày 05/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì, tập tin trong USB đã thu giữ trên có kết quả như sau: “Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tập tin video cần giám định ký hiệu từ A1 đến A5”, “Không xác định được các đối tượng nghi vấn liên quan đến vụ việc do vị trí diễn ra nội dung vụ việc khuất tầm quan sát của camera” và “Đã trích xuất một số hình ảnh đối tượng nghi vấn trong tập tin video cần giám định ký hiệu từ A2 đến A5 ra bản ảnh đính kèm trong phụ lục 17 trang khổ A4”.

*Tại các Công văn số 2729/UBND ngày 21/5/2024 và số 2383/UBND ngày 26/5/2025 của Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân đã xác định: “Hành vi Cố ý gây thương tích và gây rối trật tự công cộng xảy ra ngày 15 tháng 5 năm 2024 tại đường LVQ, phường B1, quận B2 của các đối tượng thể hiện tính coi thường pháp luật, chỉ vì mâu thuẫn trong đời sống sinh hoạt mà các đối tượng có sự bần bực nhau trước, tụ tập đông người, đã cầm theo nhiều hung khí la hét, đe dọa người khác là không những gây hoang mang trong dư luận, ảnh hưởng đến tinh thần, đời sống của Nhân dân xung quanh nơi xảy ra vụ việc mà còn gây ảnh hưởng xấu và rất nghiêm trọng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương”.

Tại Cơ quan điều tra, L khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên và lời khai này hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người có liên quan, làm chứng, biết việc và cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên hành vi của L

đã đủ yếu tố cấu thành “Tội gây rối trật tự công cộng” trong trường hợp “Dùng hung khí”, theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015. Còn đối với chị Lê Thị Mỹ T và anh Năng Ngọc H, do chỉ bị thương nhẹ, đều từ chối giám định thương tích và không yêu cầu xử lý hình sự đối với những người gây ra thương tích cho anh, chị nên không xem xét. Đối với anh Nguyễn Hoàng T1, tuy có cho L mượn chiếc xe mô tô biển số 59K1-666.99, nhưng do không biết L sử dụng xe làm phương tiện đi gây rối trật tự công cộng nên không bị xử lý và đồng thời chiếc xe này do tên P đã tự lấy làm phương tiện chạy tẩu thoát nên không thu hồi được trả lại cho anh T1. Đối với tên P và nhiều tên khác trong nhóm L, do không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra còn đang tiếp tục truy xét cho đến khi nào phát hiện được sẽ xử lý sau. Riêng đối với các tên Nguyễn Văn C1, Huỳnh An X và Huỳnh Trí N1 thì qua xác minh, cả 03 tên này hiện không có mặt tại nơi cư trú nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm để xử lý sau.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Đức L đã khai nhận: do lúc khoảng 23 giờ ngày 15/5/2024, tên P (không rõ lai lịch) gọi điện thoại kêu bị cáo chở đi công việc và do là chỗ bạn bè thân thiết nên bị cáo đồng ý rồi điều khiển xe mô tô chạy đến điểm hẹn chở tên P chạy đến gần Chợ Lê Văn Quới thì tên P kêu bị cáo dừng xe lại chỗ có 05 tên (không rõ lai lịch) đang cầm 04 cây ba chĩa trên tay. Tại đây, có 01 người trong nhóm đưa cho tên P 01 cây ba chĩa rồi tên P đưa lại cho L cầm giữ thì bị cáo mới biết được tên P kêu đi công việc là đi đánh nhau nên bị cáo nhận cầm cây ba chĩa này mang đi theo cùng với nhóm người của tên P. Lúc này, nhóm của bị cáo gồm có 07 người đi trên 03 xe mô tô, mỗi xe đều có người ngồi sau cầm cây ba chĩa; riêng xe của bị cáo do tên P điều khiển chở bị cáo cầm cây ba chĩa ngồi giữa tên P và bạn của tên P (không rõ lai lịch) chạy theo cùng với các tên còn lại vào hẻm số 268. Khi vào hẻm, do bị cáo nhìn thấy chị T đang cự cãi với nhóm bạn của tên P nên bị cáo kêu tên P đi về thì tên P điều khiển xe chở L cùng với người bạn của tên P quay ra đường Lê Văn Quới và lúc đó trên tay bị cáo vẫn còn cầm cây ba chĩa. Khi xe chạy ra đến trước nhà số 268, bị cáo nhìn thấy có khoảng 10 người đang chửi nhau lớn tiếng nên bị cáo cùng với cả nhóm của tên P cầm nhiều hung khí xuống xe tham gia la hét, chửi lớn tiếng với nhóm người này mà chưa ai đánh ai gây thương tích thì do có Công an đến nên nhóm bị cáo vút hung khí xuống đường bỏ chạy thoát, riêng bị cáo bị Công an bắt giữ lại đưa đến Công an phường Bình Hưng Hòa A làm việc. Do trong quá trình còn được tại ngoại, bị cáo đã bỏ trốn nên đã bị truy nã bắt giữ vào ngày 20/12/2024 nên nay bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Đồng thời, không có ý kiến gì các kết luận giám định, trách nhiệm dân sự và việc giải quyết vật chứng.

Tại Cáo trạng số: 244/CT-VKS, ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9-Thành phố Hồ Chí Minh) đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức L ra trước Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 9-Thành phố Hồ Chí Minh) để xét xử về “Tội gây rối trật tự công cộng”, theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận có ý kiến: bị cáo Nguyễn Đức L cùng với tên P và rất nhiều tên khác (không rõ lai lịch) đã có hành vi tụ tập đông người, cầm theo hung khí la hét và đe dọa người khác. Hành vi này của bị cáo thuộc trường hợp “Dùng hung khí” là nguy hiểm cho xã hội, đã gây ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương; gây ra tâm lý hoang mang, lo lắng làm ảnh hưởng đến cuộc sống bình thường của người dân xung quanh. Đồng thời, bản thân bị cáo có 01 tiền án, chưa được xóa án tích mà nay lại thực hiện hành vi phạm tội mới nên lần phạm tội này là “Tái phạm” nên cần phải xử bị cáo với mức án thật nghiêm và tương xứng. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần được xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Do đó, giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo với mức án từ 03 năm đến 04 năm tù về “Tội gây rối trật tự công cộng”. Về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy gồm: 01 cây chĩa bằng kim loại dài 2,4m có ba đầu nhọn; 01 áo thun ngắn tay màu trắng, sọc đen; 01 quần đùi thun màu đen, sọc trắng; 01 đôi dép nhựa màu xanh, sọc trắng; 02 cây chĩa bằng kim loại dài 2,4m có ba đầu nhọn; 01 cái thanh gỗ dài 70cm. Riêng 01 USB chứa tập tin trích xuất từ camera an ninh ghi nhận lại toàn bộ diễn biến sự việc tại hiện trường được lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Bị cáo không tranh luận và bào chữa gì thêm về hành vi đã bị truy tố, còn lời nói sau cùng thì xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra và Điều tra viên; Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo Nguyễn Đức L thì, xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với các lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra; lời khai của những người có quyền L, nghĩa vụ liên quan; các người làm chứng, biết việc; biên bản, bản ảnh khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra; tập hình ảnh được trích xuất từ camera an ninh ghi nhận lại toàn bộ diễn biến sự việc tại hiện trường; kết luận giám định tập tin trong USB, vật chứng thu giữ được... nên đã đủ cơ sở xác định: bắt đầu từ khoảng 23 giờ ngày 15/5/2024 tại khu vực Ki-ốt số 3 cạnh Hẻm số 268, đường LVQ, phường A2, quận B2. Các tên Nguyễn Văn C1 và Huỳnh An X cùng với 03 người khác (không rõ lai lịch) đã có hành vi đuổi đánh vợ chồng chị Lê Thị Mỹ T và anh Năng Ngọc H bị thương tích nhẹ; tiếp theo sau đó, bị cáo L cùng với tên P và nhóm hơn 10 tên khác (đều không rõ lai lịch) có cầm trên

tay cây ba chĩa bằng kim loại, dài 2,4 mét, có đầu nhọn và cây gỗ vuông dài 70cm thực hiện hành vi tụ tập lại đông loạt hô hào, la hét và đe dọa người khác lớn tiếng, kèm theo tiếng gầm rú của động cơ xe mô tô nổ máy chạy trên đường phố trong đêm khuya tại khu dân cư có đông người nên hành vi của bị cáo đã không những gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội mà còn tạo ra hoang mang và lo sợ cho người dân sinh sống xung quanh.

[2.1] Theo các Công văn số 2729/UBND ngày 21/5/2024 và số 2383/UBND ngày 26/5/2025 của Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân về việc đánh giá tình hình an ninh trật tự như sau: “Hành vi tụ tập đông người, đã cầm theo nhiều hung khí la hét, đe dọa người khác là không những gây hoang mang trong dư luận, ảnh hưởng đến tinh thần, đời sống của Nhân dân xung quanh nơi xảy ra vụ việc mà còn gây ảnh hưởng xấu và rất nghiêm trọng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương”. Còn theo Kết luận giám định số 6454/KL-KTHS, ngày 05/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì, “tập tin trong USB” được trích xuất từ camera an ninh ghi nhận lại toàn bộ diễn biến sự việc tại hiện trường với kết quả như sau: “Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tập tin video cần giám định, “Không xác định được các đối tượng nghi vấn liên quan đến vụ việc do vị trí diễn ra nội dung vụ việc khuất tầm quan sát của camera” và “Đã trích xuất một số hình ảnh đối tượng nghi vấn trong tập tin video cần giám định ra bản ảnh đính kèm trong phụ lục 17 trang khổ A4”.

[2.2] Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định hành vi trên của bị cáo Nguyễn Đức L phạm “Tội gây rối trật tự công cộng” và thuộc trường hợp “Dùng hung khí”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo cũng như trách nhiệm dân sự và việc giải quyết vật chứng đã nêu trên là có cơ sở chấp nhận. Còn đối với chị Lê Thị Mỹ T và anh Năng Ngọc H, do chỉ bị thương nhẹ, đều từ chối giám định thương tích và không ai yêu cầu xử lý hình sự đối với những người gây ra thương tích cho anh, chị nên không xem xét là có căn cứ. Còn đối với anh Nguyễn Hoàng T1, tuy có cho bị cáo L mượn chiếc xe mô tô biển số 59K1-666.99, nhưng do anh không biết bị cáo sử dụng xe làm phương tiện đi gây rối trật tự công cộng nên không bị xử lý là có cơ sở; đối với tên P và nhiều tên khác trong nhóm bị cáo L, do không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra còn đang tiếp tục truy xét cho đến khi nào phát hiện được sẽ xử lý sau. Riêng đối với các tên Nguyễn Văn C1, Huỳnh An X và Huỳnh Trí N1 thì qua xác minh, cả 03 tên này hiện không có mặt tại nơi cư trú nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm để xử lý sau là phù hợp.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì: xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã gây ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn minh đô thị, tình hình an ninh, trật tự và an toàn nơi công cộng. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện; ngoài ra, bị cáo đã có 01 lần bị

kết án, chưa được xóa án tích mà nay lại thực hiện hành vi phạm tội mới do cố ý nên lần phạm tội này phải chịu tình tiết tăng nặng là “Tái phạm”, theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; đồng thời, bị cáo còn có thêm nhân thân xấu khác nên nay cần phải xử bị cáo với mức án thật nghiêm và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra thì mới có đủ sức giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay: bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần được xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về trách nhiệm dân sự: xét tại phiên tòa hôm nay, tuy các người có quyền L, nghĩa vụ liên quan là anh Năng Ngọc H và chị Lê Thị Mỹ T đã được triệu tập hợp lệ mà vẫn vắng mặt, nhưng theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì, tuy anh H và chị T đã bị đánh gây thương tích nhẹ, nhưng do cả 02 đều không ai yêu cầu bồi thường thiệt hại gì đối với người gây ra thương tích đó nên cần ghi nhận. Riêng anh Nguyễn Hoàng T1 cũng vắng mặt, nhưng theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì, chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại SH, biển số 59K1-666.99 mà bị cáo L sử dụng làm phương tiện chở tên P (không rõ lai lịch) đến hiện trường là của anh Nguyễn Hoàng T1 cho bị cáo mượn và đã bị tên P tự ý lấy làm phương tiện chạy tẩu thoát cho đến nay không thu hồi được; tuy nhiên, đó mới chỉ là lời khai của các bên và anh T1 cũng không có yêu cầu bị cáo L trả lại chiếc xe trên hay bồi thường thiệt hại gì nên cần ghi nhận cho anh T1 có quyền khởi kiện đối với bị cáo L bằng vụ kiện dân sự khác về việc đòi lại tài sản là chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại SH, biển số 59K1-666.99 (nếu có).

[6] Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại SH, biển số 59K1-666.99 của anh Nguyễn Hoàng T1 cho bị cáo L mượn, do không thu hồi được nên không xét. Riêng đối với 01 cây chĩa bằng kim loại dài 2,4m có ba đầu nhọn; 01 cái áo thun ngắn tay màu trắng, sọc đen; 01 cái quần đùi thun màu đen, sọc trắng; 01 đôi dép nhựa màu xanh, sọc trắng; 02 cây chĩa bằng kim loại dài 2,4m có ba đầu nhọn; 01 cái thanh gỗ dài 70cm của nhóm bị cáo L sử dụng làm công cụ phạm tội và tất cả không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[7] Bị cáo Nguyễn Đức L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về căn cứ điều luật và xử phạt:

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L 04 (bốn) năm tù về “Tội gây rối trật tự công cộng”, thời hạn tù tính từ ngày 20-12-2024.

2. Về trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận các người có quyền L, nghĩa vụ liên quan là anh Năng Ngọc H và chị Lê Thị Mỹ T không yêu cầu người gây ra thương tích cho anh, chị bồi thường thiệt hại.

- Anh Nguyễn Hoàng T1 có quyền khởi kiện bị cáo Nguyễn Đức L về việc đòi lại tài sản là chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại SH, biển số 59K1-666.99 bằng vụ kiện dân sự khác (nếu có).

3. Về vật chứng: căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 cây chĩa bằng kim loại dài 2,4m có ba đầu nhọn; 01 cái áo thun ngắn tay màu trắng, sọc đen; 01 cái quần đùi thun màu đen, sọc trắng; 01 đôi dép nhựa màu xanh, sọc trắng; 02 cây chĩa bằng kim loại dài 2,4m có ba đầu nhọn; 01 cái thanh gỗ dài 70cm.

(Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9-Thành phố Hồ Chí Minh) đang tạm giữ theo Phiếu nhập kho số: NK25/301TV, ngày 29/5/2025)

4. Về án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Đức L phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: căn cứ vào các điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Bị cáo Nguyễn Đức L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các người có quyền L, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị Mỹ T, anh Năng Ngọc H và anh Nguyễn Hoàng T1 vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Phòng HSNV (PV 06)-CATP.HCM;
- VKSND KV9-TP.HCM;
- CQCSĐT-CATP.HCM;
- Trại TG Chí Hòa (KV Bình Tân)-CATP.HCM (nếu có);
- Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Bộ phận THAHS-TANDKV9-TP.HCM;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác (nếu có);
- Lưu hs, Vp.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Văn Ái